

CÔNG TY TNHH HINGES VN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HINGES VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HINGES VN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107917550

3. Ngày thành lập: 13/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 62, ngõ 39 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911886239

Fax:

Email: Hingesdesign@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
5.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
10.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
11.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
12.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
13.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
14.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
15.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Xuất bản phần mềm	5820
19.	Hoạt động hậu kỳ	5912
20.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
21.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
25.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
26.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
30.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
31.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
32.	In ấn	1811
33.	Sao chép bản ghi các loại	1820
34.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
36.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
37.	Sản xuất nhạc cụ	3220
38.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
39.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

40.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
41.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
50.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
52.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

57.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
58.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
59.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
60.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
61.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
62.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
63.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
64.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
66.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
67.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng	7110(Chính)
68.	Quảng cáo	7310
69.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
70.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
71.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
72.	Xây dựng công trình công ích	4220
73.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
74.	Bán mô tô, xe máy	4541

75.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
76.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
77.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
78.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
79.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
80.	Bán buôn tổng hợp	4690
81.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
82.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
83.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
87.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
88.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
89.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
90.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
91.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
92.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
93.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
94.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
95.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
96.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
97.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
98.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
99.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
100.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512

101.	Sản xuất giày dép	1520
102.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
103.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
104.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
105.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
106.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
107.	Xây dựng nhà các loại	4100
108.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
109.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
110.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
111.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
112.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
113.	Cơ sở lưu trú khác	5590
114.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
115.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
116.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
117.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
118.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
119.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
120.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
121.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
122.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
123.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
124.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
125.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí Lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
126.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

127.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
128.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
129.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
130.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
131.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
132.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
133.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ TUẤN MINH	Số 121/12 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	001089013904	
2	ĐÌNH CÔNG NGŨ	Số 08D, Ngõ 2, Phan Đình Giót, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	112329265	
3	PHẠM NGỌC TÙNG	Số 39, Ngõ 44 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	001089012224	
4	VŨ ĐOÀN LINH	Số 7, Dãy B7, Tổ 1C, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	012618328	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 11/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089012224

Ngày cấp: 01/08/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 39, Ngõ 44 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 62, Ngõ 39 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội